

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 07-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Minh Ngọc.

Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng, ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

LVC, sinh ngày 21/11/1982, tại CL, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã CL, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Công chức xã; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên đã đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông LVM, sinh năm 1962 và bà QTU, sinh năm 1963; có vợ là LTD, sinh năm 1985, có hai con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 28/02/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đặng Văn Quảng – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh SL. Có mặt.

- Người bị hại:

Anh KVD, sinh năm 1989, địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh HVS, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt;

Ông NĐC, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 02, phường CL, thành phố SL, tỉnh SL. Có mặt;

Anh LVT và chị QTB. Địa chỉ: Tiểu khu IB, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

Chị LTT, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản LM, xã CX, thành phố SL, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt;

Anh QVĐ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản PB, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVC** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

LVC là công chức địa chính, xây dựng xã được giao nhiệm vụ. Thực hiện Công văn số 105/CV-KTHT ngày 11/10/2021 của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện ML, về việc kiểm tra, xử lý các điểm kinh doanh xăng, dầu, khí trái phép trên địa bàn xã CH, huyện ML. Ngày 13/10/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML giao nhiệm vụ cho LVC là công chức xây dựng, địa chính xã phối hợp với Công an xã đi kiểm tra và báo cáo trước ngày 24/10/2021 (bằng bút phê vào góc trên của văn bản). Ngày 18/10/2021 tổ kiểm tra gồm LVC và Phạm Văn Lùng Công an xã CH xuống kiểm tra cửa hàng kinh doanh gas số 14 của KVD tại Bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh SL do HVS (đại diện bán hàng cho Dũng) làm cửa hàng trưởng. Qua quá trình kiểm tra thấy cửa hàng không có giấy phép kinh doanh, kho chứa không đảm bảo về công tác phòng chống cháy nổ, tổ kiểm tra đã lập biên bản vi phạm đối với cửa hàng gas số 14 ngày 18/10/2021.

Ngày 19/10/2021 LVC đến báo cáo với Chủ tịch xã ông NĐC. Tại đây Chủ tịch xã ông NĐC chỉ đạo: Do cửa hàng chưa xuất trình đầy đủ giấy tờ, cần tháo dỡ biển, tạm dừng kinh doanh chờ xuất trình đầy đủ giấy phép kinh doanh, trường hợp này không lập hồ sơ xử lý, chỉ báo cáo qua Ủy ban huyện là cửa hàng thuộc diện kinh doanh nhỏ lẻ, nên tổ công tác tiến hành nhắc nhở. Ngày 22/10/2021 LVC trình và Chủ tịch UBND xã ông NĐC đã ký báo cáo 595/BC-UBND ngày 22/10/2021 v/v Kiểm tra, xử lý điểm kinh doanh gas và chính LVC gửi báo cáo lên phòng Kinh tế, hạ tầng huyện ML, với nội dung: Cửa hàng gas

của ông HVS chưa đủ điều kiện kinh doanh, tổ công tác tiến hành nhắc nhở và ông HVS ký cam kết không được kinh doanh.

Sau khi đến báo cáo với Chủ tịch xã xong, xuống phòng LVC biết việc không lập hồ sơ xử lý, chỉ báo cáo qua Ủy ban huyện là cửa hàng thuộc diện kinh doanh nhỏ lẻ, nên tổ công tác tiến hành nhắc nhở, chủ cửa hàng cam kết không kinh doanh đến khi có giấy phép. Đã lợi dụng danh nghĩa của công việc được giao, đưa thông tin giả sẽ lập hồ sơ gửi lên huyện phạt từ 5 đến 10 triệu cho ông KVD để gợi ý ông KVD đưa cho 2 triệu.

Ngày 29/10/2021 LVC tiếp tục gọi cho ông KVD nói nếu không nộp 2 triệu sẽ lập hồ sơ phạt từ 5 đến 10 triệu đồng. Sau đó ngày 01/11/2021 ông KVD làm đơn lên trình báo Công an.

Hồi 07 giờ 15 phút ngày 01/11/2021 Công an huyện ML nhận đơn trình báo của KVD và hồi 11 giờ 30 phút ngày 01/11/2021 ông KVD đưa 2 triệu cho LVC tại cửa hàng ở Bản T, xã CH thì Công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

- 04 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000, đồng;
- 01 biên bản kiểm tra lập ngày 18/10/2021;
- 01 biên bản vi phạm hành chính lập ngày 18/10/2021;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng đã qua sử dụng;
- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen xám BKS: 26K9-5818.

Ngày 01/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện ML tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của LVC tại trụ sở UBND xã CH, huyện ML, tỉnh SL thu giữ tại bàn làm việc:

- 01 quyển sổ bìa da màu đen mang tên LVC;
- 01 tờ Quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực hiện chức năng QLNN về PCCC&CNCH;
- 01 tờ Quyết định số 408 ngày 10/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ML về việc điều động công chức xã.

Ngày 01/11/2021 Công an huyện ML ra Quyết định trưng cầu giám định 04 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000, đồng thu giữ khi bắt quả tang LVC là tiền thật hay tiền giả.

Tại kết luận giám định tài sản số 1733 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL kết luận:

04 tờ tiền mệnh giá 500.000, VNĐ gửi giám định là tiền thật (BL 46-47).

Đối với lỗi vi phạm của cửa hàng Gas số 14 tại Bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh SL, chưa có giấy phép kinh doanh và kho chứa chưa đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy, Cơ quan CSĐT Công an huyện ML chuyển tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với HVS, sinh năm 1993; trú tại Bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh SL là cửa hàng trưởng phụ trách quản lý, kinh doanh của cửa hàng gas số 14 thuộc công ty cổ phần gas TA trong quá trình LVC trao đổi yêu cầu KVD phải đưa số tiền 2.000.000, đồng cho C để C không lập hồ sơ xử lý và cơ sở được tiếp tục kinh doanh thì S không biết, không tham gia bàn bạc hay trao đổi gì về nội dung trên vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với HVS.

Đối với KVD, sinh năm 1989; trú tại Tiểu khu 4, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL là giám đốc công ty cổ phần gas TA, KVD là người trực tiếp đưa số tiền 2.000.000, đồng cho LVC nhằm mục đích để cơ sở kinh doanh gas số 14 thuộc công ty D được tiếp tục kinh doanh và không bị lập hồ sơ xử lý. Tuy nhiên KVD đã chủ động khai báo bằng hình thức gửi đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện ML. Hành vi của D không cấu thành tội đưa hối lộ theo quy định tại Điều 364 BLHS.

Đối với NĐC, sinh năm 1977; trú tại Tổ 2, phường CL, thành phố SL là chủ tịch UBND xã CH là người giao nhiệm vụ cho LVC về việc kiểm tra cơ sở kinh doanh gas số 14, Cơ quan CSĐT Công an huyện ML đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa LVC và NĐC tuy nhiên C không thừa nhận có liên quan đến việc C nhận hối lộ 2.000.000, đồng, ngoài lời khai của C Cơ quan CSĐT Công an huyện ML không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với NĐC.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu đen xám BKS 26K9-5818 số máy 2648788, số khung 148687, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là KVD và LVT.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại KVD có yêu cầu được trả lại số tiền 2.000.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của giám định tiền nêu trên.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-ML ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL truy tố bị cáo về tội “Nhận hối lộ” theo khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa thay đổi nội dung truy tố trong Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-ML ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, tỉnh SL. Hành vi của bị cáo LVC đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo LVC phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào đ khoản 2 Điều 174; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo LVC từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho:

KVD 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng;

LVT 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu đen xám BKS 26K9-5818 số máy 2648788, số khung 148687.

Cần trả lại cho KVD số tiền 2.000.000, đồng đang thu giữ.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

Trả lại cho LVC 01 quyển sổ bìa da màu đen kích thước 29.5x20x20cm, do không liên quan đến vụ án.

Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong đã bóc mở.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa phát biểu lời bào chữa đưa ra các căn cứ chứng minh bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Nhận hối lộ” và đưa ra các tình tiết chứng minh bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đề nghị xử vắng mặt, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo LVC không thừa nhận bản cáo trạng.

Căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa vụ án được xác định như sau:

Về xác định khách thể bị xâm hại:

Hoạt động đúng đắn của Nhà Nước, cụ thể trong vụ án này là nhiệm vụ, công vụ, công việc của Nhà nước được giao cho UBND xã CH phải làm:

Thực hiện Công văn số 105/CV-KTHT ngày 11/10/2021 của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện ML, về việc: Rà soát, kiểm tra, xử lý, báo cáo các điểm kinh doanh xăng, dầu, khí trái phép trên địa bàn xã CH, huyện ML.

Ngày 13/10/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML giao nhiệm vụ cho LVC là công chức xây dựng, địa chính xã phối hợp với Công an xã đi kiểm tra và báo cáo trước ngày 24/10/2021 (bằng bút phê). Cáo trạng của Viện Kiểm sát viện dẫn nhiệm vụ được giao của LVC trong vụ án này là theo Quyết định số 96a/QĐ/UBND ngày 26/7/2021 của UBND xã CH (Quyết định đã hết hiệu lực) là không đúng hành vi khách quan của vụ án.

Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn:

Sau khi kiểm tra xong, ngày 19/10/2021 LVC đến báo cáo với Chủ tịch xã ông NĐC. Tại đây Chủ tịch xã ông NĐC chỉ đạo: Do cửa hàng chưa xuất trình đầy đủ giấy tờ cần tháo dỡ biển, tạm dừng kinh doanh chờ xuất trình đầy đủ giấy phép kinh doanh, trường hợp này không lập hồ sơ xử lý, chỉ báo cáo qua Ủy ban huyện là cửa hàng thuộc diện kinh doanh nhỏ lẻ, nên tổ công tác tiến hành nhắc nhở, cho chủ cửa hàng ký cam kết không kinh doanh.

Việc làm báo cáo là do thực hiện chỉ đạo của chủ tịch xã: Ngày 22/10/2021 LVC trình chủ tịch ký báo cáo 595/BC-UBND ngày 22/10/2021 v/v Kiểm tra, xử lý điểm kinh doanh gas, với nội dung: Cửa hàng gas của ông HVS chưa đủ điều kiện kinh doanh, tổ công tác tiến hành nhắc nhở và ông HVS ký cam kết không được kinh doanh và chính LVC gửi báo cáo lên phòng Kinh tế, hạ tầng huyện ML.

Về hành vi khách quan phạm tội:

Sau khi đến báo cáo với Chủ tịch xã xong, xuống phòng LVC biết việc không lập hồ sơ xử lý, chỉ báo cáo qua Ủy ban huyện là cửa hàng thuộc diện kinh doanh nhỏ lẻ, nên tổ công tác tiến hành nhắc nhở, chủ cửa hàng cam kết không kinh doanh đến khi có giấy phép. Đã lợi dụng danh nghĩa của công việc được giao, đưa thông tin giả sẽ lập hồ sơ gửi lên huyện phạt từ 5 đến 10 triệu cho ông KVD để gợi ý ông KVD đưa cho 2 triệu.

Hứa hẹn làm hoặc không làm thuộc trách nhiệm của mình:

Bản cáo trạng cho rằng: Ngày 19/10/2021 LVC hứa hẹn sẽ không lập hồ sơ. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận việc hứa hẹn, mà khẳng định đưa ra thông tin giả lập hồ sơ phạt từ 5 đến 10 triệu chỉ là thủ đoạn để làm cho KVD tin nhằm để chiếm đoạt tiền. Việc đưa ra thông tin lập hồ sơ gửi lên huyện phạt từ 5 đến 10 triệu, LVC khẳng định tự mình mà không theo chỉ đạo của ai và Chủ tịch xã NĐC khẳng định lời chỉ đạo của ông là nhiệm vụ của LVC khi kiểm tra của hàng gas, cũng như thực hiện nội dung báo cáo 595/BC-UBND ngày 22/10/2021.

Người đưa hối lộ không đưa ra yêu cầu đưa 2 triệu để LVC không lập hồ sơ đưa lên huyện để phạt từ 5 đến 10 triệu đồng. Chính LVC đưa ra thông tin giả sẽ lập hồ sơ phạt nếu không đưa 2 triệu.

(thực tế nếu KVD không đưa 2 triệu thì Cường cũng không lập được hồ sơ vì không có trong nhiệm vụ được giao).

Như vậy việc sẽ lập hoặc không lập hồ sơ đưa lên huyện để phạt từ 5 đến 10 triệu đồng là không có thật và không trong nhiệm vụ được giao.

Ngày 22/10/2021 chính LVC trình chủ tịch ký báo cáo 595/BC-UBND ngày 22/10/2021 v/v Kiểm tra, xử lý điểm kinh doanh gas và chính LVC gửi báo cáo lên phòng Kinh tế, hạ tầng huyện ML, với nội dung: Cửa hàng gas của ông HVS chưa đủ điều kiện kinh doanh, tổ công tác tiến hành nhắc nhở và ông HVS ký cam kết không được kinh doanh.

Việc làm báo cáo là do thực hiện chỉ đạo của chủ tịch xã, không phải thực hiện theo yêu cầu của KVD.

Như vậy sau khi LVC trình báo cáo 595/BC-UBND 22/10/2021 thì LVC đã thực hiện xong chức vụ, quyền hạn trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra cửa hàng, không còn chức vụ, quyền hạn và trách nhiệm đối với kiểm tra, xử lý giải quyết điểm kinh doanh gas nữa.

Việc chấp hành nội dung xử lý cửa hàng gas của ông HVS chưa đủ điều kiện kinh doanh, tổ công tác tiến hành nhắc nhở và ông HVS ký cam kết không được kinh doanh. Ông HVS và ông KVD đã có “Giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai ngày 27/10/2021”, gửi Ủy ban nhân dân huyện ML kèm theo là tài liệu được chứng thực ngày 26/10/2022. Có giấy hẹn trả kết quả ngày 12/11/2021. Được xác định ông HVS và ông KVD chấp

hành đúng việc xử lý dừng kinh doanh từ ngày kiểm tra ngày 18/10/2021 cho đến khi được cấp phép là ngày 23/11/2021.

Từ những phân tích đánh giá nêu:

Có căn cứ xác định hành vi đưa thông tin giả dối lập hồ sơ phạt cửa hàng gas số 14 của bị cáo không trong nhiệm vụ của UBND xã, đồng thời không làm thay đổi, hay ảnh hưởng đến hoạt động đúng đắn của UBND xã về việc kiểm tra, xử lý sai phạm của cửa hàng gas.

Như vậy hành vi đưa thông tin giả dối lập hồ sơ phạt cửa hàng gas số 14 của bị cáo để lấy 2 triệu đồng của KVD không xâm hại đến hoạt động đúng đắn của Nhà Nước, cụ thể trong vụ án này là nhiệm vụ, công vụ, công việc của Nhà nước được giao cho UBND xã CH là rà soát, kiểm tra, xử lý, báo cáo điểm kinh doanh gas.

Căn cứ Điều 352 và khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự thì hành vi chiếm đoạt 2 triệu đồng của LVC không phạm tội “Nhận hối lộ”, do khách thể là hoạt động đúng đắn của Nhà nước không bị xâm hại.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo LVC biết việc Chủ tịch xã CH, huyện ML chỉ đạo: Không lập hồ sơ xử lý đối với cửa hàng gas của ông HVS và ông KVD, mà chỉ báo cáo qua Ủy ban huyện là cửa hàng thuộc diện kinh doanh nhỏ lẻ, tổ công tác tiến hành nhắc nhở và ông HVS ký cam kết không được kinh doanh. Ngày 29/10/2021 LVC đã lợi dụng danh nghĩa công việc đưa thông tin giả dối sẽ lập hồ sơ gửi lên huyện phạt từ 5 đến 10 triệu cho ông KVD để lấy 2 triệu. Ngày 01/11/2021 đã lập biên bản giả vi phạm hành chính ghi ngày 18/10/2021 và một mình ký nhằm lừa dối KVD. Trong lúc KVD đang đưa số tiền 2.000.000, đồng cho LVC thì bị tổ Công tác Công an huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị cáo phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm đ “lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức” khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định tiền.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu; được xác định phạm tội chưa gây thiệt, thiệt hại không lớn; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình và chính quyền địa

phương có đơn bảo lãnh, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ công dân; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ các căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho:

KVD 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng;

LVT 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu đen xám BKS 26K9-5818 số máy 2648788, số khung 148687.

Về trách nhiệm bồi thường: Trả lại cho KVD số tiền 2.000.000, đồng hiện đang thu giữ và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động của LVC do dùng làm phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong đã bóc mở.

Trả lại cho LVC 01 quyển sổ bìa da màu đen kích thước 29.5x20x20cm, do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào đ khoản 2 Điều 174; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo LVC phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo LVC 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 07/9/2022.

Giao bị cáo LVC cho Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục LVC.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 2019, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho:

KVD 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng;

LVT 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha màu đen xám BKS 26K9-5818 số máy 2648788, số khung 148687.

Về trách nhiệm bồi thường: Trả lại cho KVD số tiền 2.000.000, đồng (hai triệu đồng) và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm (được niêm phong).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại của LVC (được niêm phong).

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong đã bóc mở (được niêm phong).

Trả lại cho LVC 01 quyển sổ bìa da màu đen kích thước 29.5x20x20cm (được niêm phong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVC phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07/9/2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn